TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-10-2019
V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 26-8-2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐST-DS ngày 04-10-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Hà Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09-12-2014 tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Cuộc sống không hạnh phúc vì không có sự chia sẻ của anh T, tháng 7/2019, vợ chồng ly thân nên chị yêu cầu: Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn anh T; về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 15-3-2015, chị Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Trung T trình bày: Anh thừa nhận việc đăng ký kết hôn như chị Đ trình bày nhưng mâu thuẫn vợ, chồng chưa trầm trọng, nguyện vọng được đoàn tụ. Tuy nhiên, chị Đ nhất quyết ly hôn thì anh thống nhất ly hôn. Về con chung: Anh và chị Đ có 01 con chung là Nguyễn Tấn P, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thống nhất việc nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Chị Đ được ly hôn với anh T; về con chung: Giao con chung Nguyễn Tấn P, sinh ngày 15-3-2015 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Hà Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Trung T; chị Đ và anh T có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"*; anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn Hà Thị Đ, thấy rằng:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Đ và anh Nguyễn Trung T kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, đăng ký kết hôn ngày 09-12-2014 tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là có thật và hợp pháp. Do mâu thuẫn gia đình, anh T và chị Đ ly thân từ tháng 7/2019, thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Đ và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 15-3-2015. Tại phiên tòa, đương sự đều chứng minh đủ điều kiện nuôi con nhưng cháu P đang ở với chị Đ và còn nhỏ nếu mẹ nuôi dưỡng thì điều kiện chăm sóc tốt hơn nên cần giao cháu P cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Đ.

1.1 Vệ quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 15-3-2015 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về cấp dưỡng: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hà Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002731, ngày 26-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong; chị Đ nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (để vào sổ Hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh